Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 28.06.2019 15:44:34 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 225 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 27 tháng 6 năm 2019*

BÁO CÁO

Về tình hình, kết quả công tác kiểm soát TTHC thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh quý II năm 2019

(Số liệu từ ngày 15/3/2019 đến ngày 15/6/2019)

Thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo tình hình, kết quả công tác kiểm soát TTHC thực hiện trên địa bàn tỉnh quý II năm 2019 như sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính

Trong quý II năm 2019, Tây Ninh tiếp tục ban hành các văn bản để triển khai công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, tổ chức triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Cục Kiểm soát TTHC – Văn phòng Chính phủ. Trong đó, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản sau: Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 4/4/2018 của UBND tỉnh Quy định Tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 6/5/2019 của UBND tỉnh Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Quy định về một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh...

Song song với các hoạt động trên việc đánh giá giải quyết TTHC theo quy định tại Chương V của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Chương III của Thông tư số 01/2018/TT-VPCP được triển khai, thực hiện tại 3 cấp chính quyền kết quả như sau: Tại cấp tỉnh (Trung tâm HCC): Việc đánh giá giải quyết TTHC được thực hiện trên hệ thống máy tính khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC của công chức tại các Quầy của Trung tâm, kết hợp với các tiêu chí đánh giá nội bộ theo Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 4/4/2019 bao gồm 09 tiêu chí như quá trình luân chuyển hồ sơ, chất lượng giải quyết TTHC, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn trên tổng số hồ sơ theo quy định...Trung tâm tự đánh giá ở cấp tỉnh và thực hiện đánh giá ở cấp huyện, còn cấp huyện đánh giá cấp xã. Qua thống kê tính đến nay tại Trung tâm Hành chính công tỉnh đã khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên hệ thống máy tính bảng được **9825** phiếu và cá nhân, tổ chức chỉ đánh giá ở 02 mức là "rất hài lòng": **6738** phiếu và "hài lòng" **3087** phiếu. Tại cấp huyện và cấp xã: Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 4/4/2019. Việc đánh giá được thực hiện bằng 09 tiêu chí như

(chuyển hồ sơ, chất lượng giải quyết TTHC, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn...). Ngoài ra, còn chấm điểm, xếp hạng đối với các Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trong đánh giá giải quyết TTHC, đồng thời có lồng ghép vào việc chấm điểm chỉ số CCHC hàng năm đối với UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Để tiếp tục triển khai quy định mới của pháp luật về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ. Hiện nay đã thực hiện thí điểm luân chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống Một cửa điện tử kể từ ngày 15/6/2019 đến ngày 31/7/2019 tại 02 huyện: Bến Cầu và Hòa Thành. Trong thời gian thí điểm thực hiện luân chuyển hồ sơ cùng lúc 2 hình thức: hồ sơ điện tử và hồ sơ giấy. Sau thời gian thí điểm chỉ thực hiện hình thức luân chuyển hồ sơ điện tử. Đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố còn lại chủ động triển khai theo mô hình thí điểm tại huyện Hoà Thành và huyện Bến Cầu.

Ngoài ra, tỉnh đã tổ chức **02** Hội nghị tập huấn trực tuyến về cách thức tiếp nhận và xử lý hồ sơ nộp qua mạng xã hội Zalo; công tác gửi, nhận văn bản có ký số theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã. Thông qua việc tập huấn trên các cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã được thực hành về cách thức quy trình nghiệp vụ, thao tác trên hệ thống thông tin liên quan đến công tác ký số và gửi, nhận văn bản điện tử có ký số theo Quyết định 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ…trao đổi, thảo luận về những khó khăn, vướng mắc và biện pháp tháo gỡ trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Tình hình, kết quả tham gia ý kiến, thẩm định, đánh giá tác động quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính

Trong quý II năm 2019, Tây Ninh không ban hành VBQPPL có quy định về TTHC nên việc tham gia ý kiến, thẩm định, đánh giá tác động đối với dự thảo VBQPPL có quy định về TTHC không thực hiện. Tất cả các quy định TTHC hiện nay đang áp dụng trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định của các cơ quan Trung ương ban hành. Đồng thời, mới đây tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành VBQPPL có quy định về TTHC theo Khoản 4 Điều 14 của Luật ban hành VBQPPL năm 2015.

3. Tình hình, kết quả công bố, công khai và nhập dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (Phụ lục I)

Trong quý II năm 2019, tỉnh đã ban hành **02** quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính của Sở Lao động Thương Binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ với tổng số là **203** TTHC (trong đó cấp tỉnh là: **142** thủ tục, cấp huyện là **13** thủ tục và cấp xã là **49** thủ tục). Các TTHC sau khi công bố đều được nhập dữ liệu và công khai đầy đủ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng thông tin điện tử của tỉnh; niêm yết công khai tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận

tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. Tính đến nay, toàn tỉnh có **1.884** TTHC, trong đó: cấp tỉnh là **1.446** TTHC, cấp huyện là **290** TTHC, cấp xã là **148** TTHC.

4. Tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương. *(Kèm theo Phụ lục II và III)*

5. Tình hình, kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Về công tác rà soát, đánh giá TTHC luôn được tỉnh quan tâm, UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2019 với **25** nhóm và trên **50** TTHC thuộc 17 ngành. Thời gian rà soát, đánh giá TTHC từ tháng 01/2019 đến tháng 10/2019 hoàn thành việc rà soát, đánh giá TTHC. Hiện nay, các đơn vị được phân công rà soát đang tiến hành rà soát, đánh giá TTHC theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố không xây dựng kế hoạch rà soát quy định, TTHC của cơ quan, đơn vị đối với năm 2019, tập trung phân công đội ngũ công chức, viên chức thuộc quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt kèm theo Quyết định này. Trường hợp trong năm 2019, Thủ tướng Chính phủ hoặc các Bộ, ngành Trung ương yêu cầu rà soát thêm các TTHC chuyên ngành hoặc trọng tâm mà chưa được phê duyệt trong kế hoạch này thì các cơ quan, đơn vị phải thực hiện rà soát theo đúng các nội dung của kế hoạch này. Đồng thời, UBND tỉnh giao Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh theo dõi đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

6. Tình hình, kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính *(Kèm theo phụ lục IV)*

7. Tình hình, kết quả công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

Xác định công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính của tỉnh. Hiện nay, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện cung cấp liên tục tình hình, kết quả công tác CCHC đơn vị mình, của tỉnh để người dân, tổ chức theo dõi, kiến nghị về công tác CCHC của tỉnh. Đồng thời, đã chỉ đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh nâng cấp Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, bổ sung nhiều chuyên mục, cập nhật tin, bài phong phú, nâng số lượng truy cập Cổng Thông tin điện tử lên nhiều hơn trước. Các cơ quan, địa phương tạo các video clip, tờ rơi, bìa kẹp…tuyên truyền, hướng dẫn CBCC và tổ chức, cá nhân các nội dung liên quan đến việc tiếp nhận và trả kết quả và hiện nay tỉnh đã có Cổng Phục vụ Hành chính công tỉnh trên ứng dụng Zalo.

Bên cạnh đó, hiện nay, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh có Cổng Hành chính công tỉnh Tây Ninh trên ứng dụng Zalo và kênh "Hỏi đáp trực tuyến" tại địa chỉ trang

Web:**www.tayninh.gov.vn** đã trở nên quen thuộc cho mọi đối tượng, cá nhân, tổ chức khi gặp các vấn đề khó khăn, vướng mắc về chính sách, quy định hành chính, TTHC…trong tất cả các lĩnh vực. Nhiều vấn đề, các quy định, chính sách, TTHC cũng được các cá nhân, tổ chức hỏi và được các cơ quan có thẩm quyền trả lời trực tiếp công khai, đầy đủ chất lượng tại đây. Đây cũng là các kênh thông tin quan trọng góp phần vào công tác cải cách TTHC của tỉnh.

8. Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Về thực hiện cơ chế một cửa tính đến nay đã có **123** cơ quan hành chính nhà nước đã thực hiện cơ chế một cửa, trong đó: **19/19** sở, ban, ngành tỉnh; **09/09** huyện, thành phố và **95/95** xã, phường, thị trấn.

Hệ thống một cửa điện tử tập trung tỉnh đã cập nhật đầy đủ thủ tục hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã (**1.884** TTHC) và cập nhật trình tự thực hiện giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh tại địa chỉ **http://motcua.tayninh.gov.vn.** Đây là hệ thống phục vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào quá trình giải quyết TTHC. Đồng thời, đối với việc tích hợp, chia sẽ dữ liệu TTHC và một cửa điện tử tập trung tại địa phương. Bộ phận quản trị một cửa điện tử cập nhật các quy trình trên một cửa thì hệ thống tự động tích hợp lên cổng dịch vụ công tỉnh nhằm công khai toàn bộ quy trình giải quyết, các hình thức tiếp nhận, trả kết quả TTHC của địa phương. Các thống kê, báo cáo việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh được cập nhật liên tục lên Hệ thống dịch vụ công tỉnh.

Đối với cổng dịch vụ công tỉnh Tây Ninh theo địa chỉ **https://dichvucong.tayninh.gov.vn.** Các tổ chức, cá nhân có thể tìm kiếm thông tin về thủ tục hành chính cần thực hiện, tra cứu tình trạng giải quyết thủ thục hành chính từng đơn vị trên địa bàn tỉnh, tra cứu trạng thái giải quyết thủ tục hành chính và nộp hồ sơ dịch vụ công mức độ 3,4. Hiện nay, Cổng thông tin điện tử của tỉnh cung cấp 100% TTHC đạt dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 (**1.884** thủ tục); đạt dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là **1.010** TTHC và **35** TTHC triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được triển khai, ứng dụng trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh đã triển khai, thực hiện quy trình liên thông trong giải quyết TTHC giữa ngành Thuế và ngành Tài nguyên và Môi trường trong khâu tính thuế, xác định nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, đến nay người sử dụng đất không phải đi lại nhiều lần giữa hai cơ quan này để thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai. Đồng thời, Trung tâm Hành chính công tỉnh hiện nay tiếp tục hoạt động ổn định, hiệu quả với tổng số TTHC được thực hiện tại Trung tâm là **1.446** TTHC, bao gồm **16** Sở và Phòng PC06 - Công an tỉnh, trong đó TTHC được tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm là **1.129** TTHC và có **317** TTHC được tiếp nhận trực tiếp tại các quầy của Trung tâm Hành chính công tỉnh đặt tại các sở, ban, ngành tỉnh. Khi triển khai hoàn chỉnh Trung tâm Hành chính công tỉnh **08** Sở mới đưa vào thực hiện tại Trung tâm không cần cử công chức ra làm việc tại Trung tâm, mà tỉnh tiếp tục sử dụng 08 công chức của giai đoạn I để thực hiện tiếp nhận và trả kết quả đối với tất cả **1.129** TTHC của **16** Sở, đối với **317** TTHC tiếp nhận trực tiếp tại các quầy của Trung tâm Hành chính công tỉnh đặt tại các sở, ban, ngành tỉnh do các sở, ban,

ngành tỉnh bố trí nhân sự thực hiện. Sau khi trung tâm đi vào hoạt động ổn định, việc cử người sẽ được luân phiên giữa các sở khi các công chức của giai đoạn I hết thời gian biệt phái. Riêng Phòng PC06 – do Công an tỉnh xem xét bố trí nhân sự cho phù hợp.

Các TTHC đưa vào Trung tâm đều được xây dựng quy trình điện tử trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh, 100% hồ sơ, TTHC được giám sát chặt chẽ từ khâu tiếp nhận, xử lý đến hoàn trả kết quả, đồng thời phối hợp Bưu điện tỉnh qua dịch vụ bưu chính công ích trong việc thu hộ phí, lệ phí, nộp thuế.., nhằm kịp thời trả kết quả đến tay cá nhân, tổ chức, Doanh nghiệp một cách nhanh chóng trong thời gian sớm nhất.

Bên cạnh đó, hiện nay Cổng Hành chính công tỉnh Tây Ninh trên ứng dụng Zalo có 3 chức năng chính: Nộp hồ sơ TTHC, tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ TTHC và phản ánh kiến nghị. Hiện nay tỉnh đang triển khai nộp hồ sơ TTHC qua cổng hành chính công trên mạng xã hội Zalo đối với **15** TTHC, cụ thể: Tại Trung tâm Hành chính công là: **12** TTHC, cấp huyện **01** TTHC, cấp xã **02** TTHC) bao gồm: Thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp đối với công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam trong tỉnh; Thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp đối với công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam ngoài tỉnh; Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế…của các lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp. Với cách thực hiện này, người dân chỉ cần sử dụng điện thoại thông minh có kết nối mạng, truy cập vào Cổng Hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo. Chọn chức năng quan tâm, tìm đến loại TTHC mà mình cần thực hiện. Dùng chức năng chụp ảnh chụp lại các thành phần hồ sơ bản chính của mình gửi đến cơ quan giải quyết TTHC. Khi có kết quả, hệ thống sẽ tự động nhắn tin trên mạng xã hội Zalo để cá nhân/tổ chức đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nhận theo địa chỉ đã khai báo trước đó. Người dân không phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước để nộp hồ sơ như trước đây nữa.

Hiện nay qua thống kê số liệu từ ngày 01/01/2019 đến ngày 15/6/2019 thông qua Cổng Hành chính công tỉnh Tây Ninh trên ứng dụng Zalo cho thấy tổng số hồ sơ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đã nộp qua mạng xã hội Zalo đã được tiếp nhận là **705** hồ sơ, trong đó cấp tỉnh: **163** hồ sơ, cấp huyện **238** hồ sơ và cấp xã **304** hồ sơ.

Ngoài ra, tính đến nay tỉnh đã trang bị hệ thống Camera giám sát Trung tâm Hành chính công tỉnh, **04/09** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và **45/95** xã/phường/thị trấn. Theo đó, các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả sẽ được giám sát tập trung tại Văn phòng UBND tỉnh nhằm giám sát toàn bộ hoạt động tại Bộ phận Một cửa các cấp, đồng thời tham mưu cho tỉnh nâng cao hiệu quả công tác CCHC. Dự kiến trong năm 2019 sẽ triển khai 100% camera giám sát các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả còn lại trên địa bàn tỉnh.

9. Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC

Đối với công tác kiểm tra công tác kiểm soát TTHC, UBND tỉnh đã giao Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, dự kiến Kế hoạch sẽ ban hành trong quý III năm 2019 và thực hiện kiểm tra dự kiến trong tháng 9 năm 2019.

Song song với hoạt động trên, tỉnh thường xuyên kiểm tra công vụ (có nội dung kiểm tra kiểm soát TTHC) tại cơ quan hành chính các cấp nhằm nâng cao trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật hành chính và tinh thần thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp, các ngành trong tỉnh.

10. Đánh giá chung về tình hình kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC quý II năm 2019

a. Đánh giá chung

Nhìn chung, trong quý II năm 2019, Tây Ninh đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn về công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định, thời gian, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, các cơ quan, đơn vị đã có sự quan tâm, trách nhiệm hơn trong chỉ đạo, điều hành đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác kiểm soát TTHC theo các kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt và hướng dẫn của Cục kiểm soát TTHC – Văn phòng Chính phủ.

Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh với vai trò nhiệm vụ của mình, các cơ quan, đơn vị đã chủ động tham mưu đề xuất các giải pháp trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo yêu cầu và đạt mục tiêu đề ra.

b. Những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị

- Chưa tích hợp và đồng bộ dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh với các phần mềm riêng của Bộ ngành Trung ương như: Giao thông Vận tải, Tư pháp và Kế hoạch và Đầu tư…Trung ương mới quy định về quy trình điện tử nên một số TTHC chưa xây dựng được quy trình điện tử trên phần mềm một cửa của tỉnh, vẫn còn hồ sơ trễ hạn do yếu tố khách quan như thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp phải chờ Công an xác minh…

- Hiện nay phần mềm Hệ thống quản lý và đánh giá về kiểm soát TTHC không truy cập được nữa đã gây khó khăn cho địa phương trong qua trình khai thác, sử dụng và thực hiện báo cáo định kỳ về công tác kiểm soát TTHC. Do đó, đề nghị Văn phòng Chính phủ sớm nâng cấp lại phần mềm Hệ thống quản lý và đánh giá về kiểm soát TTHC, thiết kế lại các biểu mẫu báo cáo theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ để giúp địa phương thực hiện công tác báo cáo định kỳ về kiểm soát TTHC được nhanh chóng, ngắn gọn, thuận tiện, không mất nhiều thời gian như hiện nay. Đồng thời, cần bổ sung thêm đơn vị báo cáo công tác kiểm soát TTHC của địa phương là Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh trên phần mềm quản lý, đánh giá về TTHC.

- Văn phòng Chính phủ cần tăng cường tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về kiểm soát TTHC cho địa phương, nhất là những vấn đề mới như: quy định mới của pháp luật về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ; Hệ thống quản lý và đánh giá về kiểm soát TTHC theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP…

- Hiện nay theo quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC thì địa phương không công bố danh mục TTHC của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đóng trên địa bàn cấp tỉnh như Thuế, Ngân hàng, Hải quan, Kho bạc…Tuy nhiên trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC hiện nay tại địa chỉ **http://csdl.thutuchanhchinh.vn** các Bộ ngành Trung ương lại chuyển toàn bộ nội dung TTHC của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đóng trên địa bàn cấp tỉnh cho địa phương, gây khó khăn cho địa phương trong quá trình nhập dữ liệu (Các TTHC này không biết xử lý bằng cách nào cho hợp lý, đúng quy định…). Do đó, đề nghị Văn phòng Chính phủ có văn bản đề nghị các Bộ ngành Trung ương hướng dẫn cụ thể đối với các TTHC mà các Bộ ngành Trung ương đã chuyển cho địa phương thì sẽ xử lý như thế nào. Về phía địa phương đề xuất đối với các loại TTHC này thì các Bộ ngành Trung ương nên có văn bản giao luôn cho các địa phương thực hiện việc nhập dữ liệu (địa phương hóa) thì sẽ hợp lý hơn và cũng phù hợp với tình hình thực tế của mỗi địa phương khi triển khai thực hiện.

c. Phương hướng, nhiệm vụ quý III năm 2019

- Ban hành quyết định kèm theo quy chế hoạt động Cổng Dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống thông tin một cửa điện tử và Cổng hành chính công trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

- Tổ chức đoàn đi học tập kinh nghiệm ở một số tỉnh có điểm chỉ số CCHC cao và làm tốt công tác CCHC trong thời gian vừa qua có điều kiện phát triển tương đồng với tỉnh Tây Ninh.

- Công bố danh mục tên TTHC, TTHC thực hiện tại Trung tâm Hành chính công và tên TTHC thực hiện tại các quầy của Trung tâm Hành chính công đặt tại các sở, ban, ngành tỉnh.

- Công bố danh mục tên TTHC thực hiện liên thông cùng cấp, tên TTHC thực hiện liên thông khác cấp tại 3 cấp chính quyền (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành việc trang bị hệ thống Camera giám sát 100% Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Trung tâm Hành chính công tỉnh, 09/09 Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và 95/95 xã/phường/thị trấn.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội về công tác CCHC và kiểm soát TTHC, về dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích...

- Đẩy mạnh việc rà soát, thẩm định và thông qua phương án đơn giản hóa TTHC theo ngành, lĩnh vực theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt thực hiện trên địa bàn tỉnh năm 2019.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 của UBND tỉnh, thông qua Cổng Hành chính công của tỉnh Tây Ninh và Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ tại địa chỉ https://nguoidan.chinhphu.vn và https://doanhnghiep.chinhphu.vn.

UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo Văn phòng Chính phủ tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Cục Kiểm soát TTHC – VPCP;
- Bộ Nội vụ;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; HCC;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

(CHUNG)

KT. **CHỦ TỊCH**
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

Phụ lục I
SỐ TTHC ĐƯỢC CÔNG BỐ, CÔNG KHAI
TẠI TÂY NINH

STT	Đơn vị thực hiện	Số lượng quyết định công bố đã ban hành	Số VBQPPL, TTHC được công bố					Số lượng văn bản đề nghị mở công khai/ không công khai	Số VBQPPL, TTHC đề nghị công khai/không công khai			
			Số VBQPPL	Số TTHC					VBQPPL		TTHC	
				Tổng số	Chia ra				Ban hành mới hoặc sửa đổi bổ sung (Công khai)	Hủy bỏ hoặc bãi bỏ (Không công khai)	Quy định mới; được sửa đổi bổ sung (Công khai)	Hủy bỏ hoặc bãi bỏ (Không công khai)
					Số TTHC quy định mới	Số TTHC được sửa đổi, bổ sung	Số TTHC hủy bỏ, bãi bỏ					
	A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	Tổng số	02	0	204	204	0	0	0	0	0	0	0
01	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	1	0	145	145	0	0	0	0	0	0	0
02	Sở Khoa học và Công nghệ	1	0	59	59	0	0	0	0	0	0	0

PHỤ LỤC II

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI TÂY NINH QUÝ II NĂM 2019

(Từ ngày 15/3/2019 đến ngày 15/6/2019)

Đơn vị báo cáo:
Tỉnh Tây Ninh

Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC).

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc DVBC)	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá hạn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
A	**TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh**	**104630**	**2283**	**4289**	**98058**	**100012**	**99796**	**216**	**4618**	**4535**	**83**	**77165**	**71732**	**213**	**5220**
I	Sở Công thương	542	0	14	528	518	518	0	24	24	0	542	518	0	24
1	*Lưu thông hàng hóa trong nước*	28	0	3	25	25	25	0	3	3	0	28	25	0	3
2	*Công nghiệp nặng*	1	0	0	1	0	0	0	1	1	0	1	0	0	1
3	*Công nghiệp tiêu dùng*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	*An toàn thực phẩm*	51	0	8	43	51	51	0	0	0	0	51	51	0	0
5	*Quản lý Cạnh tranh*	14	0	1	13	12	12	0	2	2	0	14	12	0	2
6	*Xúc tiến thương mại*	444	0	2	442	426	426	0	18	18	0	444	426	0	18
7	*Hóa chất*	2	0	0	2	2	2	0	0	0	0	2	2	0	0
8	*Điện*	2	0	0	2	2	2	0	0	0	0	2	2	0	0

II	Sở Giáo dục và Đào tạo	112	96	0	16	110	110	0	2	1	1	112	110	0	2
1	*Giáo dục và Đào tạo*	112	96	0	16	110	110	0	2	1	1	112	110	0	2
III	Sở Giao thông vận tải	5111	453	708	3950	5111	4468	0	1286	643	0	5111	4468	0	643
1	*Đường bộ*	5058	453	708	3897	5058	4415	0	643	643	0	5058	4415	0	643
2	*Đường thủy Nội địa*	53	0	0	53	53	53	0	0	0	0	53	53	0	0
IV	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1200	159	115	926	1165	1165	0	35	35	0	1200	1165	0	35
1	*Kế hoạch, đầu tư*	1200	159	115	926	1165	1165	0	35	35	0	1200	1165	0	35
V	Sở Khoa học và Công nghệ	6	0	0	6	6	6	0	0	0	0	6	6	0	0
1	*Năng lượng nguyên tử, An toàn bức xạ và hạt nhân*	6	0	0	6	6	6	0	0	0	0	6	6	0	0
2	*Hoạt động khoa học và Công nghệ*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	*Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
VI	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	283	4	19	260	266	266	0	17	17	0	283	266	0	17
1	*An toàn vệ sinh lao động*	20	0	0	20	20	20	0	0	0	0	20	20	0	0
2	*Giáo dục nghề nghiệp*	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0
3	*Việc làm*	196	4	7	185	185	185	0	11	11	0	196	185	0	11
4	*Bảo trợ xã hội*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	*Phòng chống tệ nạn xã hội*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	*Quản lý lao động ngoài nước*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	*Quan hệ Lao động - tiền lương*	40	0	2	38	38	38	0	2	2	0	40	38	0	2
8	*Người có công*	26	0	10	16	22	22	0	4	4	0	26	22	0	4
VII	Sở Ngoại vụ	153	0	0	153	153	153	0	0	0	0	153	153	0	0
1	*Ngoại vụ*	153	0	0	153	153	153	0	0	0	0	153	153	0	0

VIII	Sở Nội vụ	108	0	15	93	105	105	0	3	3	0	105	105	0	3
1	*Hội, tổ chức phi chính phủ*	5	0	0	5	5	5	0	0	0	0	5	5	0	0
2	*Tôn giáo*	28	0	0	28	25	25	0	3	3	0	25	25	0	3
3	*Thi đua, khen thưởng*	72	0	15	57	72	72	0	0	0	0	72	72	0	0
4	*CCVC*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	*Văn thư, lưu trữ*	3	0	0	3	3	3	0	0	0	0	3	3	0	0
IX	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	232	1	2	229	225	225	2	5	5	0	232	225	2	5
1	*Chăn nuôi và thú y*	101	0	0	101	101	101	0	0	0	0	101	101	0	0
2	*Trồng trọt và BVTV*	37	0	0	37	37	37	0	0	0	0	37	37	0	0
3	*Nông, lâm, thủy sản*	30	1	2	27	25	25	2	3	3	0	30	25	2	3
4	*Thủy lợi*	8	0	0	8	6	6	0	2	2	0	8	6	0	2
5	*Lâm nghiệp*	56	0	0	56	56	56	0	0	0	0	56	56	0	0
X	Sở Tài chính	44	31	2	11	42	42	0	2	2	0	42	42	0	2
1	*Quản lý Công sản*	12	0	2	10	10	10	0	2	2	0	10	10	0	2
2	*Lĩnh vực giá*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	*Tài chính doanh nghiệp*	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0
3	*Ngân sách nhà nước*	31	31	0	0	31	31	0	0	0	0	31	31	0	0
XI	Sở Tài nguyên và Môi trường	51459	0	2502	48957	47486	47344	162	3953	3953	0	51459	47344	162	3953
1	*Đất Đai*	51081	0	2322	48759	47156	46994	162	3925	3925	0	51081	46994	162	3925
2	*Tài nguyên Khoáng sản*	50	0	32	18	43	43	0	7	7	0	50	43	0	7
3	*Tài nguyên nước*	103	0	34	69	69	89	0	14	14	0	103	89	0	14
4	*Môi trường*	225	0	114	111	218	218	0	7	7	0	225	218	0	7
XII	Sở Thông tin và Truyền thông	13	0	0	11	11	11	0	0	0	0	11	11	0	0
1	*Xuất bản*	10	0	0	10	10	10	0	0	0	0	10	10	0	0
2	*Báo chí*	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0
3	PTTT và TTĐT	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	*Bưu chính*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

XIII	Sở Tư pháp	15394	1528	512	13354	15075	15035	43	319	237	82	15394	15035	40	319
1	*Nuôi con nuôi*	3	1	1	1	3	3	3	0	0	0	3	3	0	0
2	*Lý lịch tư pháp*	2327	1527	511	289	2008	1968	40	319	237	82	2327	1968	40	319
3	*Trợ giúp pháp lý*	55	0	0	55	55	55	0	0	0	0	55	55	0	0
4	*Quốc tịch*	77	0	0	77	77	77	0	0	0	0	77	77	0	0
5	*Công chứng*	12877	0	0	12877	12877	12877	0	0	0	0	12877	12877	0	0
6	*Luật sư*	4	0	0	4	4	4	0	0	0	0	4	4	0	0
7	*Bán đấu giá tài sản*	13	0	0	13	13	13	0	0	0	0	13	13	0	0
8	*Quản tài viên*	2	0	0	2	2	2	0	0	0	0	2	2	0	0
9	*Hộ tịch*	36	0	0	36	36	36	0	0	0	0	36	36	0	0
XIV	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	154	4	12	138	145	145	0	9	9	0	154	145	0	9
1	*Văn hóa*	138	4	10	124	130	130	0	8	8	0	138	130	0	8
2	*Thể thao*	7	0	0	7	6	6	0	1	1	0	7	6	0	1
3	*Du Lịch*	9	0	2	7	9	9	0	0	0	0	9	9	0	0
4	Di Sản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
XV	Sở Xây dựng	645	7	233	405	564	563	1	80	80	0	645	564	1	80
1	*Quản lý xây dựng*	641	7	233	401	560	559	1	80	80	0	641	560	1	80
2	*Nhà ở*	4	0	0	4	4	4	0	0	0	0	4	4	0	0
XVI	Sở Y tế	27985	0	77	27908	27869	27864	5	106	106	0	527	416	5	106
1	*Y tế dự phòng*	27183	0	0	27183	27183	27183	0	0	0	0	0	0	0	0
2	*Dược phẩm*	341	0	45	296	272	267	5	69	69	0	341	267	5	69
3	*Khám bệnh, chữa bệnh*	186	0	26	160	149	149	0	37	37	0	186	149	0	37
4	*Mỹ phẩm*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	*An toàn thực phẩm và Dinh*	105	0	6	99	95	95	0	0	0	0	0	0	0	0
6	*Giám định y khoa*	170	0	0	170	170	170	0	0	0	0	0	0	0	0
XVII	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	1189	0	78	1111	1161	1157	3	29	29	0	1189	1159	3	29
1	*Đầu Tư*	179	0	6	173	170	170	0	9	9	0	179	170	0	9
2	*Lao Động*	902	0	51	851	894	893	1	8	8	0	902	893	1	8
3	*Xây Dựng*	83	0	19	64	72	70	2	11	11	0	83	72	2	11
4	*Môi Trường*	6	0	0	6	6	6	0	0	0	0	6	6	0	0
5	*Đất Đai*	19	0	2	17	19	18	0	1	1	0	19	18	0	1

B	**TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện**	**7376**	**267**	**1344**	**5765**	**6815**	**5289**	**1529**	**561**	**545**	**16**	**7376**	**5289**	**1526**	**561**
1	*Tài nguyên - môi trường*	2759	0	867	1892	2479	1818	661	280	280	0	2759	1818	661	280
2	*Nội vụ*	85	1	9	76	65	62	3	20	20	0	85	62	3	20
3	*Công Thương*	99	0	14	85	92	91	1	7	7	0	99	91	1	7
4	*Giáo dục và Đào tạo*	155	0	10	145	139	128	11	16	16	0	155	128	11	16
5	*Kế hoạch và Đầu tư*	2499	263	225	2274	2387	1948	439	112	110	2	2499	1948	439	112
6	*Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*	29	3	4	25	16	15	1	13	1	12	29	15	1	13
7	*Tài chính*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	*Văn hóa, Thông tin và Truyền Thông*	13	0	0	13	13	10	3	0	0	0	13	10	3	0
9	*Tư pháp*	849		49	800	781	769	12	68	68	0	849	769	12	68
10	*Văn hóa, Thể thao và Du lịch*	5	0	0	5	5	5	0	0	0	0	5	5	0	0
11	*Y tế*	19	0	3	16	17	11	6	2	2	0	19	11	6	2
12	*Lao động, thương binh và xã hội*	59	0	3	56	53	51	2	6	6	0	59	51	2	6
13	*Xây dựng*	805	0	160	645	768	381	387	37	35	2	805	381	387	37
14	*Thanh tra*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	*Dân tộc*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
16	*Bảo trợ xã hội*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17	*Nông thôn mới*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

C	**TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã**	**39995**	**693**	**412**	**38890**	**37881**	**37690**	**191**	**2114**	**2074**	**40**	**39995**	**37690**	**191**	**2114**
1	*Tài nguyên - môi trường*	436	0	48	388	350	320	30	86	84	2	436	320	30	86
2	*Nội vụ*	85	0	4	81	84	80	4	1	1	0	85	80	4	1
3	*Công Thương*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	*Giáo dục và Đào tạo*	1	0	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
5	*Kế hoạch và Đầu tư*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	*Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*	1	0	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
7	*Tư pháp*	38666	667	259	38407	36919	36809	110	1747	1711	36	38666	36809	110	1747
8	*Văn hóa*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	*Y tế*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	*Lao động, thương binh và xã hội*	806	26	99	707	528	481	47	278	278	0	806	481	47	278
11	*Thanh tra*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	*Bảo trợ xã hội*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13	*Chính sách (BQP)*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	*Dân quân tự vệ*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	*Văn phòng thống kê*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng số	**152959**	**3243**	**6045**	**143671**	**144708**	**142772**	**1936**	**8251**	**8112**	**139**	**124536**	**114711**	**1930**	**7895**

PHỤ LỤC III
NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP TỒN ĐỌNG TRONG GIẢI QUYẾT TTHC

Đơn vị báo cáo:
Tỉnh Tây Ninh

Đơn vị nhận báo cáo:

Văn phòng chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC)

I. TỔNG HỢP NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết	Số lượng hồ sơ	Nguyên nhân quá hạn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Giáo dục và Đào tạo	2	dx5;	Do các thao tác trên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh còn chậm
2	Lý lịch tư pháp	82	dx73;	Hồ sơ cấp phiếu LLTP đang xử lý nhưng quá hạn là do các hồ sơ trên có án tích, Sở Tư pháp cần xác minh trước khi cấp phiếu.
3	Kế hoạch và Đầu tư cấp huyện	2	dx5;	Do các thao tác trên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh còn chậm
4	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	13	dx5;	Do các thao tác trên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh còn chậm
	Xây dựng cấp huyện	2	dx5;	Do các thao tác trên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh còn chậm
	Tài nguyên và môi trường cấp xã	2	dx5;	Do các thao tác trên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh còn chậm
	Tư pháp - Hộ tịch cấp xã	36	dx5;	Do các thao tác trên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh còn chậm
	Tổng số	**139**		

Phụ lục IV

KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH

Đơn vị báo cáo:
Tỉnh Tây Ninh

Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC).

Đơn vị tính: Số phản ánh, kiến nghị

I. KẾT QUẢ TIẾP NHẬN PAKN

Ngành, lĩnh vực có PAKN	Phân loại PAKN				PAKN mới tiếp nhận trong kỳ báo cáo			Thông tin nhận được về kết quả xử lý PAKN			Đăng tải công khai kết quả xử lý
	Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		
		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Số PAKN cả về Hvi hành chính và quy định hành chính		Đang kiểm tra, phân loại	Đã chuyển xử lý		Đã có thông tin báo cáo về kết quả xử lý	Chưa có thông tin báo cáo về kết quả xử lý	
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Tổng số	**4**	**0**	**4**	**0**	**4**	**0**	**4**	**4**	**4**	**0**	**4**